

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2020/KDTM- ST**
Ngày 24 tháng 02 năm 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị An**

2. Ông **Đào Văn Nghiệp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thu Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2013/TLST - KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **428/2019/QĐST-KDTM** ngày 27 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: **04/2020/QĐST - HPT** ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Z (MSB)**. Địa chỉ: số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Đức Q** - Chức vụ: Phó Giám đốc khối quản lý tín dụng Giấy ủy quyền số 3801/2019/UQ-TGD12 ngày 08/8/2019; Người đại diện theo ủy quyền lại: ông **Đỗ Tùng D**, ông **Đỗ Đăng H** và ông **Nguyễn Thế T** theo giấy ủy quyền số 4808/2019/UQ-TGD12 ngày 02 tháng 10 năm 2019.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần A**, trụ sở: số 42 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Văn Đ** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, địa chỉ: xóm T, thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hộ gia đình bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1940; bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1964; bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1966; ông **Phạm Đăng T**, sinh năm 1977; anh **Trần Kim T**, sinh năm 1990; chị **Trần Thị T**, sinh năm 1992; anh Phạm Đăng H, chị Bùi Thị H (vợ anh H), cháu Phạm Thị Linh C, cháu Phạm Đăng T, cháu Phạm Đăng T, chị Phạm Thị B (vợ anh T), Phạm Đăng P, Phạm Thị C, anh Phạm Đăng K và chị Nguyễn Thị Thu G, cháu Phạm Đăng S; cháu Phạm Thị Yến N. Cùng trú tại: thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đỗ Tùng D có mặt; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2013 của nguyên đơn, cũng như các bản khai người đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Z (MSB) và Công ty Cổ phần A đã ký hợp đồng tín dụng số 0012/10/HN ngày 04/10/2010 với nội dung:

- Số tiền vay là 2.000.000.000 đồng mục đích cho vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh in và các sản phẩm từ giấy.

- Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ tháng 04/10/2010 thời hạn mỗi khế ước, tối đa là 04 tháng.

- Lãi suất vay: Áp dụng theo quy định MSB tại thời điểm giải ngân, trả nợ vào 26 hàng tháng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 25/01/2011 đến ngày 30/3/2011 Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải – chi nhánh Hà Nội đã giải ngân cho Công ty Cổ phần A theo 07 khế ước nhận nợ với tổng số tiền là 1.321.203.492 đồng, cụ thể:

- Khế ước nhận nợ số 09.12/10/HN ngày 25/01/2011, số tiền nhận nợ: 188.000.000 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 10.12/10/HN ngày 03/3/2011, số tiền nhận nợ: 268.999.829 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 11.12/10/HN ngày 04/3/2011, số tiền nhận nợ: 204.462.360 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 12.12/10/HN ngày 08/3/2011, số tiền nhận nợ: 245.199.303 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 13.12/10/HN ngày 11/3/2011, số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 14.12/10/HN ngày 14/3/2011, số tiền nhận nợ: 189.000.000 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 15.12/10/HN ngày 30/3/2011, số tiền nhận nợ: 25.542.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 266345 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476.QSDĐ do UBND huyện Đ cấp ngày 26/8/2004 đứng tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nhận được tiền vay Công ty Cổ phần A đã nhiều lần vi phạm kỳ hạn trả nợ cho MSB mặc dù ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện để công ty trả nợ. Tính đến ngày 24/02/2020 dự nợ tạm tính của Công ty CP In Đức Phát nợ Ngân hàng 5.482.686.930 đồng (*Năm tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi đồng*) trong đó:

Nợ gốc: 1.321.203.492 đồng

Nợ lãi trong hạn: 2.772.339.859 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.389.143.579 đồng

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

- Tuyên buộc Công ty Cổ phần A phải trả nợ cho MSB toàn bộ số nợ gốc và lãi vay số tiền tạm tính đến ngày 24/02/2020 là 5.482.686.930 đồng.

- Trong thời hạn chưa thanh toán nợ, Công ty Cổ phần A phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Khi bản án, quyết định của Tòa án của hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần A không trả nợ và bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Cổ phần A theo hợp đồng thế chấp đã ký thì MSB được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội đứng tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Tại bản tự khai; biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2019, người đại diện theo pháp luật của bị đơn: ông Bùi Văn Đ - chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần A trình bày:

Ngày 04/10/2008 Công ty Cổ phần A có ký kết hợp đồng tín dụng số: 0012/10/HN ngày 04/10/2010 với MSB và Công ty Cổ phần A;

Từ ngày 25/01/2011 đến ngày 30/3/2011 MSB – chi nhánh Hà Nội đã giải ngân cho Công ty Cổ phần A theo 07 khế ước nhận nợ với tổng số tiền là 1.321.203.492 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 266345 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476.QSDĐ do UBND huyện Đ cấp ngày 26/8/2004 đứng tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Vì điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty Cổ phần A không có khả năng trả nợ để nợ quá hạn đối với ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện ra tòa, Công ty không thể có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với khoản nợ trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Đăng Khải trình bày:

Anh Khải thay mặt cho hộ gia đình bà Thìn trình bày tại Tòa án, hộ gia đình bà Thìn không làm văn bản ủy quyền cho anh Khải mà chỉ nói miệng, quan điểm của anh Khải là quan điểm chung của cả gia đình.

Anh Khải xác nhận: Gia đình nhà bà Thìn có bảo lãnh giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội cho Công ty Cổ phần A thế chấp vay MSB theo Hợp đồng tín dụng số 0012/10/HN ngày 04/10/2010 từ ngày 25/01/2011 đến ngày 30/3/2011 tại MSB – chi nhánh Hà Nội,

Quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, gia đình nhà anh Khải sẽ cố gắng thỏa thuận và cùng Công ty Cổ phần A thu xếp để trả Ngân hàng toàn bộ số nợ trên. Tuy nhiên gia đình anh Khải mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện miễn số nợ lãi quá hạn cho gia đình, gia đình trả toàn bộ số nợ gốc là 1.321.203.492 đồng và nợ lãi: 694.527.168 đồng cho đến khi hết khoản nợ đối với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho các đương sự được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; Thông báo về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét quyền lợi của các đương sự và tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt

bị đơn do bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do là đúng quy định.

+ Về nội dung: Việc bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo hợp đồng tín dụng và đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là có căn cứ.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai trình bày của các đương sự, tài liệu về Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Cổ phần A phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 24/02/2020 là: 5.482.686.930 đồng. Trong đó: nợ gốc: 1.321.203.492 đồng, lãi trong hạn: 2.772.339.859 đồng, lãi quá hạn: 1.389.143.579 đồng.

Án phí sơ thẩm: Hoàn trả Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty Cổ phần A có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số 42 Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 liên tiếp không có lý do nên áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 0012/10/HN ngày 04/10/2010 giữa nguyên đơn với bị đơn có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay, các bên đã tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước trách nhiệm về nội dung hợp đồng, tại thời điểm công chứng các bên đều có đầy đủ năng lực về hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, các bên đều đã đọc và ký hợp đồng trước mặt công chứng viên, do vậy quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả pháp lý được quy định trong hợp đồng các bên đều phải chịu trách nhiệm. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì MSB có quyền yêu cầu Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc nhưng đến thời điểm hiện tại bị đơn vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên MSB khởi kiện đến Tòa án. Việc Ngân hàng khởi kiện bị đơn là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, 343, 348, 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 30; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 11, 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 31/12/2001; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam;

Buộc Công ty Cổ phần A phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam tổng số tiền nợ gốc theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0012/10/HN ngày 04/10/2010 tạm tính đến ngày 24 tháng 02 năm 2020 là: 1.321.203.492 (*Một tỷ ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm linh ba nghìn, bốn trăm chín mươi hai*) đồng;

Buộc Công ty Cổ phần A phải trả Ngân hàng Z số tiền nợ lãi tính trên số tiền nợ gốc theo thỏa thuận đến ngày xét xử là: 4.161.483.438 (*Bốn tỷ một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám*) đồng, trong đó lãi trong hạn là: 2.772.339.859 đồng và lãi quá hạn là 1.389.143.579 đồng;

Tổng số tiền Công ty Cổ phần A phải trả Ngân hàng Z tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là: 5.482.686.930 (*Năm tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi*) đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2020, Công ty Cổ phần A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Z theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần A không trả được nợ, Ngân hàng Z có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 266345 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1476.QSDĐ do UBND huyện Đ cấp ngày 26/8/2004 đứng tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Z thì Công ty Cổ phần A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần A phải chịu 113.482.687 (*Một trăm mười ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi bảy*) đồng án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Z không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp **37.017.000** (*Ba mươi bảy triệu không trăm mười bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu số **000547** ngày 25 tháng 4 năm 2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2019. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long